TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 39/2018/HSST
Ngày 30 - 10 - 2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lưu Đình Tâm
2. Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá *tham gia phiên toà*: Ông Hàn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2018/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/HSST-QĐ ngày 15/10/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q; sinh ngày: 05/10/1992; tại: Thạch Cẩm, Thạch Thành, Thanh Hoá; nơi ĐKHKTT: Thôn Cẩm Lợi 1, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn Cẩm Lợi 1, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; con ông: Nguyễn Văn Khiếu (đã chết); con bà: Trần Thị Liên; có vợ là Quách Thị Khuyên và có 03 con (lớn nhất 08 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 27/6/2018 đến ngày 30/6/2018, sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T; sinh ngày: 06/6/1995; tại: Thạch Cẩm, Thạch Thành, Thanh Hoá; nơi ĐKHKTT: Thôn Cẩm Lợi 1, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn Cẩm Lợi 1, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; con ông: Nguyễn Văn Khuynh; con bà: Trương Thị Hạ; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 27/6/2018 đến ngày 30/6/2018, sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Văn G; sinh ngày: 20/02/1991; tại: Thạch Cẩm, Thạch Thành, Thanh Hoá; nơi ĐKHKTT: Thôn Cẩm Lợi 1, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn Cẩm Lợi 1, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh

Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do: Lớp 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; con ông: Bùi Văn Hoàng; con bà: Nguyễn Thị Huệ; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 27/6/2018 đến ngày 30/6/2018, sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn S; sinh ngày: 15/8/1998; tại: Thạch Cẩm, Thạch Thành, Thanh Hoá; nơi ĐKHKTT: Thôn Cẩm Lợi 1, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn Cẩm Lợi 1, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; con ông: Nguyễn Xuân Thái; con bà: Đỗ Thị Giang; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 27/6/2018 đến ngày 30/6/2018, sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Đỗ Thị G; sinh ngày: 16/8/1979; tại: Thạch Quảng, Thạch Thành, Thanh Hoá; nơi ĐKHKTT: Thôn Cẩm Lợi 1, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn Cẩm Lợi 1, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; con ông: Đỗ Văn Dần; con bà: Lê Thị Sự; có chồng là Nguyễn Xuân Thái và có 02 con (Lớn 20 tuổi, nhỏ 10 tuổi); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ 02 ngày, kể từ ngày 28/6/2018 đến ngày 30/6/2018, sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- *Người làm chứng:* Anh Trương Đức Hà; sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Cẩm Lợi 1, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 27/6/2018, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T và Bùi Văn G, người thôn Cẩm Lợi 1, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành đến quán của Đỗ Thị G ở cùng thôn để chơi Bi-a. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, cả ba rủ nhau đánh bài 03 cây cầm chương ăn tiền tại quán, mỗi ván đặt cửa 50.000 đồng, rồi lấy bộ bài tú lơ khơ trước đó dùng để đánh Bi-a, chọn lấy 36 lá bài từ A (át) đến 9 để sử dụng. Trong mỗi ván bài, người cầm chương chia cho mỗi người 03 lá bài để cộng điểm phân định thắng thua. Nếu ván chơi nào có người được tổng điểm là 10 hoặc 20, thì số tiền thắng thua được tính gấp đôi số tiền đặt cửa và người này sẽ cầm chương trong ván chơi kế tiếp. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Văn S (con trai G) đi chơi về, vào tham gia đánh bạc cùng. Đến 16 giờ 20 phút cùng ngày, trong lúc những người trên đang sát phạt nhau trên chiếu bạc thì bị tổ công tác Công an huyện Thạch Thành phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.550.000 đồng, 36 lá bài tú lơ khơ từ A (át)

đến 9 và 01 chiếc chiếu nhựa. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của các đối tượng đánh bạc 04 chiếc điện thoại di động, 02 xe mô tô và số tiền 500.000 đồng.

Quá trình điều tra còn xác định, Đỗ Thị G là chủ nhà, đã đồng ý cho các đối tượng trên đánh bạc tại quán của gia đình, trải chiếu, cung cấp bài, thuốc lá, nước uống và thu của các con bạc số tiền 210.000 đồng. Ngoài ra, quá trình đánh bạc, G còn cho G, Q, T cầm cố xe máy để cho mỗi người vay 2.000.000 đồng để đánh bạc, đồng thời cắt lãi của Giới 100.000 đồng, Q, T mỗi người 200.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, thông qua bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ: Tiền Việt Nam đồng: 7.260.000 đồng (gồm: 6.550.000 đồng thu tại chiếu bạc, 500.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Văn Sơn và 210.000đ do Đỗ Thị Giang giao nộp); 36 cây bài tú lơ khơ từ A (át) đến 9; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, vàng, trắng kích thước (1,6x1,8) m; 04 điện thoại di động; 01 Chiếc xe moto nhãn hiệu YAMAHA Nouvo màu đen biển kiểm soát 36E1 – 210.78, xe cũ đã qua sử dụng, kèm theo chìa khóa; Một chiếc xe moto nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 29Y3-0765 (xe cũ đã qua sử dụng, kèm theo chìa khóa; Một chiếc xe moto nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 36E1- 204.76 (xe cũ đã qua sử dụng, kèm theo chìa khóa (Có đặc điểm như trong biên bản bắt người phạm tội quả tang).

Quá trình điều tra xác định 04 chiếc điện thoại di động và số tiền 500.000đ nêu trên là tài sản hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Bùi Văn G và Nguyễn Văn S, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý, trả lại cho các bị cáo. Chiếc xe moto nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 36E1 – 204.76 do G đặt lại cho G để lấy tiền đánh bạc là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Huệ (mẹ G), việc giới sử dụng chiếc xe cầm cố lấy tiền đánh bạc bà Huệ không biết nên không có lỗi, Viện kiểm sát đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho bà Huệ.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSTT ngày 18/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn Q, Đỗ Thị G về tội "Đánh bạc" theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS). Truy tố Nguyễn Văn T, Bùi Văn G và Nguyễn Văn S về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 17, điều 35 và điều 65 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 17 và điều 65 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn T, Bùi Văn G mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 17 và điều 36 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn S từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 (chín) ngày do quy đổi từ 03 (ba) ngày tạm giữ trước đó vào thời gian chấp hành hình phạt. Khấu trừ 10 % thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 17 và điều 35 BLHS, xử phạt tiền Đỗ Thị G 25.000.000 đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

Về xử lý vật chứng: Đại diện VKSND đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 6.760.000 đồng là số tiền mà các đối tượng dùng để đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 36 lá bài tú lơ khơ và chiếc chiếu dùng để đánh bạc. Trả lại cho bị cáo Q và T hai chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Nouvo màu đen biển kiểm soát 36E1 – 210.78 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 29Y3- 0765, kèm theo chìa khóa, đăng ký xe là tài sản hợp pháp của T và Q. Vì đây không phải là vật liên quan trực tiếp đến tội phạm. Truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước của bị cáo G số tiền 500.000 đồng tiền thu lời bất chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

" Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:"

[1]. Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Bùi Văn G, Nguyễn Văn S và Đỗ Thị G đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra (Nguyễn Văn Q từ BL số 124 đến 141; Nguyễn Văn T từ BL số 171 đến 190; Bùi Văn G từ BL số 148 đến 164; Nguyễn Văn S từ BL số 197 đến 213; Đỗ Thị G từ BL số 226 đến 240); lời khai của người làm chứng Trương Đức Hà từ BL số 241 đến số 242; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu trả tang vật, hiện trường vụ án, vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi đánh bài 03 cây cầm chương ăn tiền mỗi ván đặt cửa 50.000 đồng tại quán của của gia đình Đỗ Thị G thuộc thôn Cẩm Lợi 1, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 27/6/2018 của các bị cáo Q, T, G, S và G đã phạm vào tội *"Đánh bạc"*. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc được xác định là 6.760.000 đồng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của VKSND huyện Thạch Thành truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Đây là vụ án hình sự đánh bạc ít nghiêm trọng, có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Bùi Văn G là những người khởi xướng và tham gia đánh bạc từ đầu nên có vai trò thứ nhất. Bị cáo Nguyễn Văn S tham gia đánh bạc sau, thời gian đánh bạc ít hơn nên có vai trò thứ hai trong vụ án. Đỗ Thị G tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đồng ý dùng nơi ở của mình cho các bị cáo khác đánh bạc, chải chiếu, cung cấp bài, thuốc lá, nước uống và còn cho G, Q, T mỗi người vay 2.000.000đ để đánh bạc và cắt lãi của G 100.000đ, Q và T mỗi người 200.000đ nên G là người giúp sức cho các bị cáo đánh bạc nên có vai trò cuối cùng trong vụ án.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm đồng thời làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xét xử các bị cáo một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Có 02 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Bùi Văn G chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điều 65 BLHS và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Bị cáo Nguyễn Văn S tham gia đánh bạc sau, có thời gian đánh bạc ít hơn các bị cáo khác và bị cáo Đỗ Thị G là người giúp sức các bị cáo khác đánh bạc có nơi thường trú rõ ràng, nghĩ cần áp dụng điều 36 BLHS cho các bị cáo cải tạo không giam giữ tại địa phương là phù hợp pháp luật. Thời gian các bị cáo bị tạm giữ được quy đổi để trừ vào thời gian chấp hành hình phạt. Xét thu nhập của bị cáo G là 1.500.000 đồng/ 1 tháng, bị cáo S là 1.500.000 đồng/ 1 tháng. Vì vậy cần khấu trừ 10% thu nhập của các bị cáo G, S trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

[4]. Về hình phạt tiền bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh điều kiện tài sản, thu nhập của các bị cáo, xác định bị cáo Nguyễn Văn Q và Đỗ Thị G có tài sản có giá trị đáng kể, cần áp dụng khoản 3 điều 321 và điều 35 BLHS để phạt tiền bổ sung đối với Q và G. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Văn G và Nguyễn Văn S hiện không có tài sản có giá trị, nghĩ nên không phạt tiền bổ sung đối với T, G và S.

[5]. Đối với 04 chiếc điện thoại di động và số tiền 500.000đ nêu trên là tài sản hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Bùi Văn G và Nguyễn Văn S, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho các bị cáo. Chiếc xe moto nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 36E1 – 204.76 do G đặt lại cho G để lấy tiền đánh bạc là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Huệ là mẹ của bị cáo G, việc G sử dụng chiếc xe cầm cố lấy tiền đánh bạc bà Huệ không biết nên không có lỗi, Viện kiểm sát đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho bà Huệ là đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 6.760.000đ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Các vật chứng là 36 lá bài Tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 Chiếc xe moto nhãn hiệu YAMAHA Nouvo màu đen biển kiểm soát 36 E1 – 210.78 và xe moto nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 29Y3- 0765 là tài sản mà T và Q cầm cố cho G để lấy tiền đánh bạc. Đây là tài sản chung hợp pháp của các bị cáo với gia đình các bị cáo, là phương tiện sử dụng để đi lại và không phải là vật liên quan trực tiếp đến tội phạm nên cần trả lại 02 chiếc xe mô tô, kèm theo chìa khóa, đăng ký xe cho bị cáo T và Q là phù hợp pháp luật.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8]. Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra công an huyện Thạch Thành và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Bùi Văn G, Nguyễn Văn S và Đỗ Thị G phạm tội " Đánh bạc ".

Áp dụng: Điều 17 và điều 58 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 35 và điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Q 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/10/2018). Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Q 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T và Bùi Văn G mỗi bị cáo 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/10/2018).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Bùi Văn G cho UBND xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51 và điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày quy đổi từ 03 ngày tạm giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt, tính từ ngày cơ quan, đơn vị được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 35 và điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thị G 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày quy đổi từ 02 ngày tạm giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 07 (bẩy) tháng 24 (hai mươi tư) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt, tính từ ngày cơ quan, đơn vị được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản án. Phạt tiền bị cáo Đỗ Thị G 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S và Đỗ Thị G cho Ủy ban nhân dân xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 10% thu nhập của Nguyễn Văn S trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ nhà nước. Khoản tiền này bằng 150.000 đồng/ 1 tháng.

Khấu trừ 10% thu nhập của Đỗ Thị G trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ nhà nước. Khoản tiền này bằng 150.000 đồng/ 1 tháng.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đợc thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Về xử lý vật chứng**: - Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc 6.760.000đ (Sáu triệu bẩy trăm sáu mươi nghìn đồng). Tịch thu tiêu hủy 36 lá bài tú lơ khơ từ A (át) đến 9; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh – vàng – trắng, kích thước (1,6 x 1,8) m.

Truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng tiền thu lời bất chính của bị cáo Đỗ Thị G .

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen, biển kiểm soát 29Y3- 0765, xe cũ đã qua sử dụng kèm theo đăng ký xe, 01 chiếc chìa khóa xe mô tô, loại chìa khóa 06 (sáu) cạnh, phần cuối là nhựa màu đen, thân chìa khóa bằng kim loại màu sáng; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SX Nouvo màu đen, không có gương chiếu hậu, biển kiểm soát 36E1 – 210.78, xe cũ đã qua sử dụng, 01 chiếc chìa khóa xe mô tô, thân chìa khóa bằng kim loại màu sáng, có ghi chữ và số A6984335

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành và chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành ngày 24/9/2018 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 24/ 9/ 2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành và chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành).

*** Án phí:** Áp dụng: Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 6, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Bùi Văn G, Nguyễn Văn S và Đỗ Thị G mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Bùi Văn G, Nguyễn Văn S và Đỗ Thị G có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Đình Tâm **Nguyễn Thị Hà** **Phạm Văn Hùng**